

TÔNG CẢNH LỤC

QUYÊN 11

Hỏi: Phàm, căn cơ sở độ thì có vô lượng, pháp môn năng độ thì có vô biên. Lập năm hạnh môn, rộng mở đường của hiền ngu, giảng lược tám giáo, khắp học gồm cả của trời người. Sao lại dùng tâm nêu tông năng trị tất cả?

Đáp: Phương tiện có nhiều môn thì xa giảng lược tám giáo, về nguồn tánh không hai, mới nêu cao tông của Nhất tâm. Do đó, người bệnh đi dừng nghỉ như Thanh văn ở Hóa thành, trẻ con đi dẫn dụ phàm phu ở cõi trời, gồm chỉ đối mang, cúi vì cơ sai biệt, mở bày ngộ nhập, chỉ chứng đạo Nhất thừa, như ngàn phương thuốc chung trị một bệnh, vạn nghĩa lý chỉ hiển bày một tâm, khiến chẳng chấp kiến theo văn, mất vị của chân pháp, chỗ mong nghiên tâm cứu lý, được nguồn của Chánh giác. Như Pháp Hoa Huyền Nghĩa nói: “Nhất tâm ngũ hạnh tức là Tam đế Tam-muội. Thánh hạnh tức là Chân đế Tam-muội. Phạm hạnh, Anh nhi hạnh và bệnh hạnh tức là Tục đế Tam-muội. Thiên hạnh tức là Trung đạo vương Tam-muội. Lại, Viên tam Tam-muội, viên phá nhị thập ngũ hữu, tức không nên phá hai mươi lăm ác nghiệp kiến tư v.v... Tức giả nên phá hai mươi lăm vô tri. Tức Trung nên phá hai mươi lăm vô minh. Tức một mà ba, tức ba mà một. Một không tất cả không, một giả tất cả giả, một trung tất cả trung, nên gọi là Như Lai hạnh. Lại, Như Lai thất tối huân pháp giới, từ thiện căn lực chẳng động chân tế, hòa đồng trần cấu, dùng bệnh hạnh từ bi ứng đó chỉ bày thứ thân như điếc như câm, nói các thứ pháp như cuồng như si. Có cơ sanh thiện, dùng Anh nhi hạnh từ bi ứng đó, Bà bà hòa hòa trâu gỗ lá dương. Có cơ vào không, dùng phạm hạnh từ bi ứng đó, căn lực từ thiện thấy sự như vậy, ngồi xổm sàng tòa sư tử ghế báu đỡ chân. Khách thương buôn bán ra vào dứt lợi, không xứ nào chẳng có. Có cơ vào trung, dùng thiên hạnh từ bi ứng đó, như ngựa quyết thấy bóng roi, đường đi lớn thẳng không lưu nạn. Nên không trước không sau, chẳng cùng chẳng riêng. Nói pháp không phân biệt. Các pháp từ xưa lại, thường tự tướng tịch diệt, viên

ứng các cơ như đàn cầm A-tu-la. Hoặc tiêm dẫn vào viên, như điều nói trước, hoặc đốn dẫn vào viên, như điều nay nói. Vào viên chứng v.v... lại không sai biệt. Vì hiển bày môn biệt viên mới vào, với căn lực từ thiện, khiến người đốn tiêm thấy như vậy. Nói pháp môn nhất tâm này, ngang thông dọc suốt, nhiếp hết hàng sa nghĩa lý, nên gọi là Tổng trì. Hay làm tông của muôn pháp, bèn xưng là Vô thượng, nếu chỉ luận sự hành, mất bản tông của Phật. Như kinh Kim Quang Minh Số Giải nói: “Như Vương Tử thí thân cho hổ, Thi-tỳ vay đổi cho chim cá, đều là xả thí di thể của cha mẹ, chẳng phải xả thí tự thân mình”. Tự thân mình, là pháp tánh thật tướng ấy vậy. Thích Luận nói: “Trì giới làm da, thiền định làm máu, trí tuệ làm cốt, thiện tâm vi diệu làm tủy, vì người khác thuyết giới, hay ngăn tội tu phước, vô tướng vô thượng, chẳng phải trì, chẳng phải phạm, Thí ba-la-mật là thí da của tự mình vậy, nói các thiền định thần thông biến hóa, chẳng khởi diệt định, hiện các oai nghi, là thí máu huyết của tự mình vậy. Nói pháp thấy đều đạt đến nơi Nhất thiết trí địa là thí cốt của tự mình vậy. Đàn nhẫn v.v... nên là thịt vậy, nói pháp tướng thậm thâm. Hành xứ của chư Phật, chẳng một chẳng hai, tuyệt đường ngôn ngữ, diệt chỗ tâm hành, trung đạo vi diệu là thí tủy của tự mình vậy. Lấy đó khiến các chúng sanh đói khát đều được no đủ, hưởng là các thức ăn uống khác. Các thức ăn uống khác tức giới của trời người, Nhị thừa là da, định là máu, tuệ là cốt, chân đế là tủy vậy”. Trong kinh Pháp Hoa nói: “Đối với trong các pháp sâu mầu khác mà chỉ dạy khiến được lợi mừng”. Tức nghĩa đó vậy. Do đó người hay nói pháp môn này là thấu triệt chân tâm của Phật, thì tủy ở tự mình vậy. Lại, tông nhất tâm này, nếu toàn chọn môn thì tâm chẳng phải tất cả, thần tánh độc lập, nếu toàn thấu môn thì tất cả tức tâm, diệu thể khắp cùng. Nếu chẳng phải thấu chẳng phải chọn thì ngăn chiếu đều mất, cảnh trí đều không, danh nghĩa đều tuyệt, có thể gọi là diệu thuật khó nghĩ, chấm ngói sỏi làm thành vàng, không làm thần thông, quây sông suối mà làm sữa, chuyển biến tự tại, ẩn hiện theo thời, hoặc cuộc hoặc buông, năng đồng năng biệt, thật là diệu của năng trị, bệnh nào mà không lành. Môn của xảo độ, cơ nào mà chẳng thấu, tẩy trừ tâm dơ, nhổ ra rễ nghi ngờ, lời lời đều khế hợp bản tâm, mỗi mỗi đều bao gồm chân tánh, pháp pháp là câu Kim cang, trần trần đủ môn Bí mật. Như kinh Nhập Pháp Giới Thể Tánh nói: “Văn-thù-sư-lợi nói: Các pháp tánh chẳng hoại, cho nên gọi là câu Kim cang”. Kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng rằng:

*“Nếu nơi Phật và pháp,
Tâm đó trọn bình đẳng,*

*Hai niệm chẳng hiện tiền,
Sẽ giảm vị khó lường”.*

Kinh Thắng Thiên Vương Bát-nhã nói: “Bồ-tát Ma-ha-tát đối với tất cả các cảnh giới, không có một pháp mà không thông đạt, tu hành Trí ba-la-mật như vậy. Hàng Nhị thừa ngoại đạo không thể ngăn che, dùng trí quán sát, từ sơ phát tâm cho đến nhập Niết-bàn, thấy đều rõ biết, hay dùng một pháp biết hết thấy cảnh giới. Tất cả cảnh giới tức là một pháp. Tại sao? Vì như như một, chẳng thấy ta năng tu và pháp sở tu, không hai không khác, vì tự tánh lìa, cho nên gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, thông đạt trí Bát-nhã ba-la-mật”. Kinh Tư Ích nói: “Võng minh bao Phạm thiên: “Năm trăm Tỳ-kheo đó từ tòa đứng dậy, ông phải dùng phương tiện dẫn dắt tâm đó vào pháp môn này, khiến được tin hiểu, lìa các tà kiến”. Phạm thiên nói: “Này thiện nam! Giả sử khiến đi đến hàng hà sa kiếp chẳng thể được ra như pháp môn này. Thí như người si mê khiếp sợ hư không, xả bỏ không mà chạy, phàm các chỗ đến chẳng lìa hư không, các Tỳ-kheo đây cũng lại như vậy, tuy là xa đi, chẳng lìa tướng không, chẳng vượt ngoài tướng vô tướng, chẳng vượt ngoài tướng vô tác”. Lại như một người đòi tìm hư không, Đông Tây rảo chạy nói: “Ta muốn có được không, Ta muốn có được không! Người đó chỉ nói danh tự hư không, mà chẳng được không. Đi ở trong không mà chẳng thấy không. Các Tỳ-kheo đây cũng lại như vậy, muốn cầu Niết-bàn, đi trong Niết-bàn, mà chẳng đắc Niết-bàn. Tại sao như vậy? Niết-bàn là chỉ có danh tự, giống như hư không chỉ có danh tự không thể được thủ. Niết-bàn cũng lại như vậy, chỉ có danh tự mà không thể đắc”. Vậy, biết tất cả chúng sanh chẳng tin, các hàng ngoại đạo tà kiến, nhọc sống nhàm lìa, uổng tự vọng cầu cứu cánh, trong vị nhất tâm chưa từng tạm ra khỏi. Nên kinh Mật Nghiêm có kệ tụng rằng:

*“Như cơm một hạt chín,
Hạt khác tức biết được,
Các pháp cũng như vậy,
Biết một tức biết kia.
Thí như người ăn sữa,
Dùng ngón tay thử đó,
Như vậy các pháp tánh,
Khá dùng một quán sát”.*

Kinh Lăng-già có kệ tụng rằng:

*“Thí như tượng trong gương,
Tuy thấy mà chẳng có,*

*Ở trong gương vọng tưởng,
Người ngu thấy có hai”.*

Kinh Pháp Tập nói: “Bấy giờ Bồ-tát Hải Tuệ bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát muốn nguyện thấy Niết-bàn, nên quán tâm hư vọng phân biệt tịch diệt, ở nơi như vậy được vào Niết-bàn, cho nên gọi là Thắng Diệu Pháp Tập”. Trong phẩm Quán Tâm ở kinh Đại Thừa Bản Sanh Tâm Địa Quán nói: “Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Phật dạy bảo Diệu Đức v.v... năm trăm vị trưởng giả, ta vì các người mà diễn nói pháp môn tâm địa vi diệu. Nay con vì đó mà thưa hỏi Như Lai. Thế nào là tâm? Thế nào là địa?”... cho đến” Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi là bậc Đại thánh Vô cấu; là mẹ của chư Phật rằng: “Này thiện nam! Pháp này gọi là pháp môn Tâm địa vi mật tối thắng của chư Như Lai ở khắp mười phương. Pháp này gọi là pháp môn đốn ngộ nhập Như Lai địa của hết thảy phàm phu. Pháp này gọi là Đường chánh của hết thảy Bồ-tát hướng đến Đại Bồ-đề chân thật. Pháp này gọi là cung báu vi diệu của chư Phật ba đời tự thọ pháp lạc. Pháp này gọi là tạng báu vô tận làm lợi ích hết thảy hữu tình. Pháp này hay dẫn các chúng Bồ-tát đến nơi sắc cứu cánh tự tại trí. Pháp này là Đạo sư chân thật hay dẫn các Bồ-tát hậu thân đến Bồ-đề thọ. Pháp này hay mưa các thứ của cải thế gian và xuất thế gian như ma-ni báu mãn nguyện chúng sanh. Pháp này hay sanh bản nguyện công đức của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời. Pháp này hay tiêu các quả ác nghiệp của tất cả chúng sanh. Pháp này hay ấn điều nguyện cầu của tất cả chúng sanh. Pháp này hay đưa tất cả chúng sanh qua khỏi sanh tử hiểm nạn. Pháp này hay dứt sóng cả biển khổ của tất cả chúng sanh. Pháp này hay cứu chúng sanh khổ não mà làm nạn gấp. Pháp này hay khiến khô cạn biển sanh lão bệnh tử của tất cả chúng sanh. Pháp này khéo hay sanh ra các nhân duyên chủng tử của chư Phật. Pháp này hay vì đem dài sanh tử mà làm ngọn đuốc lớn. Pháp này hay vì phá binh chúng bốn ma mà làm áo giáp mũ trụ. Pháp này tức là quân chánh dũng mãnh, cờ hiệu chiến thắng. Pháp này tức là pháp luân Vô thượng của chư Phật. Pháp này tức là pháp tràng tối thắng. Pháp này tức đánh trống pháp lớn. Pháp này tức thổi pháp loa lớn. Pháp này tức là Đại sư tử vương. Pháp này tức là Đại sư tử hống. Pháp này giống như Thánh vương nước lớn khéo hay chánh pháp, nếu thuận vương hóa thì được an lạc lớn, nếu trái nghịch vương hóa tức sau đó sẽ bị diệt mất. Này thiện nam! Trong ba cõi lấy tâm làm chủ, người hay quán tâm thì cứu cánh giải thoát, người chẳng hay quán, thì rối ráo trầm luân. Tâm

của chúng sanh giống như đại địa, năm thứ lúa thóc, năm thứ cây trái tự đại địa sanh. Tâm pháp như vậy sanh ra thiện ác năm thứ trong thế gian và xuất thế gian. Các hàng hữu học, vô học, Độc giác, Bồ-tát và các Đức Như Lai do nhân duyên đó, ba cõi duy tâm, tâm gọi là địa. Hết thấy phạm phu thân cận bạn lành, nghe pháp tâm địa, đúng như lý mà quán sát, đúng như thuyết mà tu hành, tự mình lợi ích, chỉ dạy người khác, tán thán khuyên răn mền thương an ủi, hạng người như thế hay đoạn hai chướng, chóng tròn đầy các hạnh, nhanh đắc Vô thượng Bồ-đề”. Bấy giờ, Bồ-tát Đại thánh Văn-thù-sư-lợi bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Như điều Phật nói, chỉ dùng tâm pháp làm chủ ba cõi. Tâm pháp vốn là chẳng nhiễm trần cấu. Thế nào là tâm pháp nhiễm tham sân si! Đối với pháp ba đời sao gọi là tâm? Tâm quá khứ đã diệt, tâm vị lai chưa đến, tâm hiện tại chẳng trú. Ở trong các pháp tánh không thể được, ở ngoài các pháp tướng không thể được, khoảng giữa các pháp đều không thể được. Tâm pháp xưa nay không có hình tướng, tâm pháp xưa nay không có trú xứ. Hết thấy Như Lai còn không thấy tâm, huống gì các hàng người khác được thấy tâm pháp. Tất cả các pháp từ vọng tướng sanh. Do nhân duyên đó, ngày nay Thế Tôn vì đại chúng nói Tam giới duy tâm, xin Phật xót thương như thật giải bày!” Khi ấy Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi rằng: “Đúng vậy! Đúng vậy! Đây thiện nam! Như điều ông hỏi tâm và tâm sở pháp bản tánh không tịch. Ta nói các thứ thí dụ để làm rõ nghĩa đó. Đây thiện nam! Tâm như huyễn pháp, do Biến kế sanh các thứ tâm tướng, vì nhận chịu khổ vui. Tâm như dòng nước, niệm niệm sanh diệt ở đời trước đời sau chẳng tạm dừng trú. Tâm như gió lớn trong khoảng sát-na trải khắp các nơi khổ. Tâm như ánh đèn vì các thứ hòa hợp mà được phát sanh, tâm như bóng chớp, chỉ trong chốc lát, chẳng dừng trú lâu. Tâm như hư không, chỗ khách trần phiền não phủ che. Tâm như khỉ vượn, leo trèo cây ngũ dục chẳng tạm dừng nghỉ. Tâm như thợ vẽ, hay họa vẽ các thứ sắc tướng thế gian. Tâm như tôi tớ, bị các phiền não sai sử bó buộc. Tâm như đi một mình, vì không có kẻ thứ hai. Tâm như Quốc vương, khởi các thứ sự luôn được tự tại cho đến. Đây thiện nam! Nói như vậy, tâm và tâm sở pháp không trong không ngoài, cũng không khoảng giữa, ở trong các pháp, cầu không thể được, quá khứ vị lai và hiện tại cũng không thể được, vượt hẳn ba đời, chẳng phải có, chẳng phải không, tâm ôm hoài đấm nhiễm, theo vọng duyên hiện, duyên không tự tánh. Tâm tánh vốn không, tánh không như vậy không sanh không diệt, không đến không đi, chẳng một chẳng khác, chẳng đoạn chẳng thường, vốn không nơi sanh cũng không nơi

diệt, cũng chẳng phải xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa, các tâm như vậy chẳng khác vô vi. Thể của vô vi chẳng khác các tâm. Thể của tâm pháp vốn không thể nói, chẳng phải tâm pháp cũng không thể nói. Tại sao? Nếu vô vi thì tâm đó gọi là đoạn kiến, nếu lìa tâm pháp tức gọi là thường kiến, xa lìa hai tướng, chẳng đả hai biên, tỏ ngộ như vậy gọi là Chân đế, người ngộ Chân đế, gọi là Thánh hiền. Hết thấy Thánh hiền tánh vốn không tịch. Trong pháp vô vi, giới không trì phạm, cũng không tiểu đại, không có tâm vương và tâm sở pháp, không khổ không vui, pháp giới như vậy, tự tánh không dơ, không thượng trung hạ, các tướng sai biệt. Tại sao? Pháp vô vi đó tánh vốn bình đẳng, như nước các sông chảy đổ vào biển cả, đều đồng một vị, không có biệt tướng. Tánh không dơ đây là không đẳng đẳng, xa lìa ở ngã và lìa ngã sở. Tánh không dơ đây chẳng phải thật chẳng phải hư, tánh không dơ đây là Đệ nhất nghĩa đế không tướng tận diệt, thể vốn chẳng sanh, tánh không dơ đây thường trú chẳng biến, tối thắng Niết-bàn vì ngã lạc tịnh. Tánh không dơ đây xa lìa tất cả, bình đẳng, thể không sai khác. Nếu có người thiện nam, kẻ tín nữ nào muốn cầu Vô thượng bình đẳng phải nên nhất tâm tu tập pháp quán tâm địa như vậy”.

Trong luận Đại Trí Độ nói: “Hỏi: Bát-nhã ba-la-mật là đạo Đệ nhất của Bồ-tát, một tướng gọi là vô tướng. Tại sao nói các thứ đạo như thế? Đáp: đạo đó đều vào trong một đạo, đều gọi là thật tướng các pháp, mới học thì có các thứ sai biệt, sau đều đồng nhất không có sai biệt. Thí như kiếp tận, lúc lửa thiêu đốt, tất cả sở hữu đều đồng hư không. Nên biết vượt đây rộng tu tuyệt địa vị tiến bộ, lìa phương tiện đó, không kỳ hẹn thành Phật. Cho đến từ mới đầu đắc đạo đến cuối cùng nhập Niết-bàn ở trong năng hóa sở hóa, thầy trò thủy chung gốc ngọn đồng thời, cơ ứng một khoảng, đều chẳng vượt ngoài tự tâm vậy”. Như Thai Giáo nói: “Tâm vương tức là Như Lai, tâm sở tức là đệ tử, chỉ bởi chúng sanh từng sát-na tương tục ngày đêm thường sanh vô lượng trăm ngàn chúng sanh. Tâm vương mười sở tà, tất cả pháp tà, quyến thuộc của ma vậy. Tâm vương mười số chánh thì tất cả pháp chánh”. Ngày nay hành nhân học đạo phải khéo được ý này, nếu tu trí tuệ, chỉ nên bên trong khởi tuệ số tư duy phân biệt, nhân đây phát bàn phần trí tuệ mãn phần trí tuệ, tự hành hóa tha, tức đồng Xá-lợi-phất trang nghiêm song thọ. Như vậy mỗi ước tâm số hạnh thành, hóa mười đệ tử, mỗi mỗi hạnh nguyện đều do tâm vậy. Nếu hay chắc thật quán sát tâm tánh, tức là thấy Phật tánh, trú Đại Niết-bàn, tức đồng Như Lai đầy đủ trang nghiêm Sa-la song thọ. Nếu người quán hạnh tâm rõ thấy tâm vương, tức là Pháp vương, tâm số

(sở) tức là đại đệ tử, nghĩa của trang nghiêm Song thọ, giống như mắt thấy.

Hỏi: Thai Tạng Quán tâm ngữ mật, sở đâu tận tâm? Hoàng Nguyên Tập nói: “Kinh Pháp Hoa nói là “thọ trì tu kinh gì? Xưng dương Phật đạo nào?” Kinh Hoa Nghiêm nói: “Kinh luận sắc, kinh luận thọ, tướng, hành, thức, nếu tùy tự ý nơi cũng được nói, kinh luận nhãn, kinh luận Nhĩ tỷ thiết thân ý tham sân si”. Sở dĩ như vậy là biết Nhãn vô sanh không tự tánh. Nói không - tịch diệt, không sở hữu. Sáu căn đồng kinh đây, kinh chỉ là pháp. Biết nhãn không pháp tức kinh luận nhãn vậy, không pháp tức là vậy. Kinh luận các cõi cũng vậy, đạo lý hẳn phải thật chiếu, chẳng thể hư đăm lấy làm tự khinh, đi đứng nằm ngồi thọ trì ẩm giới nhập, là hạnh kinh nào? Ở trên sắc phát trí, tức là kinh Thọ Hành Sắc, cho đến ngộ hết thủy xứ. Ngộ tức thọ trì kinh Nhất Thiết Xứ. Thừa đó từ trong Tam giới lưu xuất, đến trong Tát-bà-nhã mà trú, do vì chẳng động, tức là nghĩa đó. Nếu tin chắc tư duy sâu, như kinh Pháp Trú nói: “Như Pháp trú là như sáu căn kia tánh không pháp mà giả nói trú vậy”. Xưng dương Phật đạo nào là như kinh Anh Lạc nói: “Thật trí tánh là pháp thân. Nếu thấy thật tánh tức là xưng dương pháp thân Phật. Nghe thân có thật tánh tức ở nơi ẩm giới nhập, đặc không Tam-muội, Lục độ, Thất giác, Thập địa, Diệu giác v.v... vì báo công trước tức là xưng dương Báo thân Phật, được các pháp trước ứng với thân chúng sanh, tức là xưng dương ứng thân Phật”. Đây tức là trong thân, một niệm thấy cả ba Phật, chúng sanh chẳng quán sát, tuy gần mà chẳng thấy. Kinh Đại Tập nói: “Xuất của không xuất, đó gọi là Phật xuất. Thiền của không thiền, đó gọi là chánh thiền. Thoát của không thoát, đó gọi là chánh thoát”. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Ma cầu xin Bồ-tát Văn-thù mở trói buộc, Bồ-tát Văn-thù bảo: “Không người nào trói người, tự người tưởng trói buộc vậy”. Ma liền nói: “Tôi trọn chẳng giải thoát”. Trong kinh nói: “Vốn tự không trói buộc, ai cầu cởi mở đó”. Nếu khiến pháp giới có người trói buộc, ta tức giải thoát. Đây chân thật chẳng sanh chẳng diệt vậy, phải ở trong tâm hạnh mà mong cầu, đối với trong hạng người vô trí, chớ nói kinh này. Sở sanh tà kiến, thuốc trái với bệnh. Biết lìa gọi là pháp, giác pháp gọi là Phật. Biết lìa là sắc tánh lìa, thọ tướng hành thức cũng lìa, từ một tánh không pháp mà giả sanh ra tên của Tam bảo. Hòa thượng Hoàng Nghiệt nói: “Người nếu phỏng đấm trước một pháp, ấn sớm thành vậy. Ấn chấp trước có thì văn tứ sanh xuất hiện, ấn chấp trước không tức văn không giới vô tướng hiện”. Như nay chỉ biết quyết định, chẳng ấn tất cả vật. Ấn đây cũng với hư không chẳng phải một,

chẳng phải khác. Hư không chẳng không, Bản ấn chẳng có, thấy mười phương hư không thế giới chư Phật ra đời như một thứ điện chớp, quán tất cả côn trùng quấy động như một thứ tiếng vang, ngàn kinh muôn luận chỉ nói một tâm của người. Tất cả pháp chẳng sanh chẳng diệt tức là quả Đại Niết-bàn. Do đó, đạo quả mãn, Bồ-đề viên, hoa nở thế giới hiện khởi. Nên biết Bồ-đề quả mãn kết từ tâm hoa. Thế giới duyên đầy, mới đầu từ sóng thức, như xưa kia có Pháp sư Nguyên Hiểu, Pháp sư Nghĩa Tướng ở Đông Quốc. Hai vị đồng đến Trung Hoa ở thời Tiền Đường tầm thầy học đạo, gặp đêm tối tạm dừng nghỉ trong gò mả. Pháp sư Nguyên Hiểu nhân khát mà nghĩ tưởng nước sữa, bèn ngay bên cạnh chỗ ngồi thấy có một dòng nước trong vắt, vốc uống rất ngon. Đến sáng hôm sau, trông nhìn lại đó nguyên là nước rò rỉ của thầy chết, đang lúc tâm nhàm gớm, ói nhả, bỗng nhiên đại ngộ, mới nói: “Ta nghe Phật dạy Tam giới duy tâm vạn pháp Duy thức, nên biết tốt xấu vốn tại ta, thật chẳng phải tại nước vậy”. Bèn liền trở về quê cũ rộng hoàng dương chí giáo. Nên biết không có người chẳng đạt đây, chóng dứt tâm rong ruổi, mặc tình mang tráp đeo đũa rộng trải qua cửa học Tam thừa, phóng tầm thầy hỏi bạn, tham khắp thiên cục pháp giới. Nếu muốn tuyệt học gá thân rốt ráo nên phải quy hướng nơi Tông Kính. Như kinh Đại Niết-bàn nói: “Phật dạy: Thế nào là Bồ-tát tin thuận nhất thật? Bồ-tát rõ biết tất cả chúng sanh đều quy hướng ở một đạo. Một đạo, nghĩa là Đại thừa vậy”. Giải thích rằng: “Đại thừa, nói là đại tức là tâm tánh chúng sanh, có khả năng bao quát, có khả năng khắp cùng. Đến nhỏ không trong, không một mảy trần nào mà có thể vào. Đến lớn không ngoài, một pháp nào mà chẳng bao hàm. Nói là thừa, là dùng vận tải làm nghĩa, hay đưa người đến thẳng biển Tát-bà-nhã. Vậy biết biển đây chẳng trái nghịch. Tâm báu thường hiện, thì Triệu bích chẳng phải quý, Tỳ châu chưa phải trân. Bạn lành nhọc sóng cả nổi chìm, Biện Hòa rộng truyền núi gai. Nếu vào tông kính, chẳng động thân tình, trong khoảng sát-na, báu đó tự hiện, nào phải khắp tham pháp giới, rộng trải qua các tông lâm, phải xác thực lúc tỏ ngộ thật chẳng phải từ đâu khác mà được, như Hàn Sơn Tử có lời thơ rằng:

*“Năm xưa từng vào trong biển lớn,
 Vì tìm ma-ni thề khẩn cầu,
 Thẳng đến cung rồng tạng kín sâu,
 Cửa vàng khóa dứt quỷ thân sâu.
 Vua rồng gìn giữ trong thân ổn,
 Kiếm báu sao lạnh chớ xúi cầu,*

*Khách buồn tức về trong cửa đi,
Minh châu vốn tại đầu tâm ta”.*

Hòa thượng Đỗ Thuận có kệ tụng rằng:

*“Người đạo đối gọn gọn,
Vòng núi lễ gò đống,
Văn-thù chỉ đó vậy,
Xứ nào kiếm Di-đà”.*

Hòa thượng Thạch Củng có đùa châu ngâm rằng:

*“Minh châu như ý gương tròn sáng,
Cũng có trong người gọi làm tánh,
Phân thân trăm ức, châu ta phân,
Vô thủy vốn sạch như nay sạch.
Trên châu ngày dùng là Phật-đà,
Nào nhọc theo vật sóng gọn gọn,
Ẩn hiển tức nay không hai tướng,
Đối mặt trông châu biết được gì?”*

Hỏi: Tất cả muôn pháp đều chỉ có thức tánh, cố sao có hư có thật? Lập sắc lập không, môn chân đế tục đế, đạo tánh tướng cả hai đều không?

Đáp: Vô vàn ảnh tượng, đều chỉ là bản tông của tâm, sai biệt phân vết, đều là diệu tánh của thức. Tánh của Duy thức đại lược có hai thứ: Một là, hư vọng, tức là Biến kế sở chấp; hai là, chân thật, tức là viên thành thật. Ở trước là chỗ dứt trừ thanh tịnh của Duy thức tánh, sau là sở chứng đắc thanh tịnh của Duy thức tánh. Lại có hai thứ: Một là, thế tục tức là y tha khởi; hai là, Thắng nghĩa tức là viên thành thật. Ở trước là sở đoạn thanh tịnh, ở sau là sở đắc thanh tịnh. Lại nữa, tướng tức là y tha khởi, bao gồm môn hữu vi. Tánh tức là viên thành thật, thông cả đạo vô lậu. Lại, sắc tức là tướng của y tha khởi, không tức là tánh của viên thành thật. Đó thì hư thật chân tục, tánh tướng, có không, suốt gốc cùng nguồn đều là Duy thức tánh vậy. Đại sư Từ Ân nói: “Thức tánh thức tướng đều chẳng lìa tâm, tâm sở tâm vương lấy tâm làm chủ, quy tâm sạch tướng chung gọi là Duy thức. Duy là ngăn cảnh có, người chấp có là mất chân đó, thức là chọn tâm không, người trệ không là trái thật đó”. Do đó, Tâm Phật như biển, không một dòng sông nào mà chẳng chảy vào. Tâm Phật như gương, không một ảnh tượng nào mà chẳng sanh. Tâm Phật như châu, không một báu nào mà chẳng mưa. Tâm Phật như đất, không một giống nào mà chẳng thành, muôn tượng hiện nơi pháp thân, các nghĩa sanh từ Bát-nhã, thì một văn một chữ một niệm

một trần đều vào pháp môn không hai, đều trú giải thoát chẳng thể nghĩ bàn vậy. Như kinh Kim Cang Tam-muội nói: “Nếu trú biển lớn thì bao quát các dòng nước, trú ở một vị thì nhiếp hết các vị”. Kinh Vô Hạnh có kệ tụng rằng:

*“Bồ-đề chẳng Bồ-đề,
Phật-đà chẳng Phật-đà.*

Nếu biết một tướng đó, là bị thế gian dẫn”. Nên biết, nếu hay thấu rõ tông một khoảng vô tướng đây, là có thể làm ánh sáng, làm dẫn dắt, làm thầy, làm mẫu mực, khắp cứu quần mê, chẳng trú ở hóa thành, thẳng đến chốn báu, nên trong kinh nói: “Thường vui quán tịch diệt, một tướng không có hai, tâm đó chẳng tăng giảm, hiện vô lượng thần lực”. Nên trong phẩm Xuất Hiện ở kinh Hoa Nghiêm nói: “Phật Tử! Nếu như có quyển kinh lớn, lượng ngang bằng như ba ngàn đại thiên thế giới, biên ghi mọi việc trong ba ngàn đại thiên thế giới tất cả đều hết. Cho đến một quyển kinh lớn đây, tuy lại lượng ngang bằng như ba ngàn đại thiên thế giới mà toàn trú ở trong một mảy trần, như một mảy trần, tất cả mảy trần đều cũng như vậy. Bấy giờ có một người trí tuệ minh đạt, thành tựu thiên nhãn thanh tịnh, thấy quyển kinh đây tại trong mảy trần, đối với các chúng sanh không ít lợi ích, liền khởi ý niệm rằng: “Ta phải dùng sức tinh tấn phá mảy trần ấy lấy quyển kinh này ra, khiến được lợi ích tất cả chúng sanh”. Khởi ý niệm rồi, bèn dùng phương tiện phá mảy trần đó lấy quyển kinh lớn này ra, khiến các chúng sanh khắp được lợi ích. Như đối với một mảy trần, tất cả mảy trần, nên biết đều là Phật Tử. Trí tuệ Như Lai cũng lại như vậy, vô lượng vô ngại, khắp hay lợi ích tất cả chúng sanh, đầy đủ tại nơi trong thân chúng sanh, chỉ bởi các phàm ngu vọng tưởng chấp trước, chẳng hay chẳng biết, chẳng được lợi ích. Bấy giờ Như Lai dùng trí nhãn thanh tịnh không chướng ngại quán khắp pháp giới tất cả chúng sanh, mà nói lời rằng: “Kỳ thay! Lạ thay! Các chúng sanh đây cơ sao có đủ trí tuệ Như Lai, mà ngu si mê hoặc không biết không thấy. Ta phải dùng Thánh đạo để chỉ dạy, khiến đó trọn lìa vọng tưởng chấp trước. Tự ngay trong thân được thấy trí tuệ rộng lớn của Như Lai cùng Phật không khác”. Tức dạy chúng sanh đó tu tập thánh đạo, khiến lìa vọng tưởng, lìa vọng tưởng rồi chứng đắc vô lượng trí tuệ của Như Lai, lợi ích an lạc tất cả chúng sanh”. Giải thích rằng: Quyển kinh Đại thiên tức là trí tuệ Như Lai. Tại trong một mảy trần tức là toàn tại trong tâm của tất cả chúng sanh. Tất cả mảy trần đều cũng như vậy, tức là tất cả pháp giới chúng sanh đều ngậm chứa trí Phật, vì tình trần tự ngăn cách chẳng thể nội chiếu. Không rộng chôn

vùi kho vàng, uống che khuất đài linh, như đánh nhau mất châu nơi trán, say mê vật báu trong áo, chẳng nhận chuyển biến không sao thấy biết được, nên các bậc Tiên đức nói: Phá mảy trần lấy ra quyền kinh là hằng hà sa Phật pháp hiểu trong một tâm. Vậy biết nước chưa vào biển thì chẳng mặn, củi chưa vào lửa thì chẳng cháy, cảnh chưa quy tâm thì chẳng ngang bằng. Chỉ vì Tông Kính gồm thâu đó, muôn pháp đều đồng một chiếu. Phải quấy đều sạch, thuận nghịch đồng kết quy, không một tâm nào chẳng phải là tâm Phật, không một sự nào mà chẳng phải là Phật sự, chưa thấy trong khoảng sát-na chẳng là lúc Như Lai chứng đắc Bồ-đề, không chỗ trống nào chỉ bằng hạt cải mà chẳng phải nơi Bồ-tát xả thí thân mạng. Nên các bậc Tiên đức nói tâm chẳng phải ngoài cảnh nên không đặc, cảnh chẳng phải ngoài tâm nên không tướng. Tức tâm là cảnh nên thậm thâm tức cảnh là tâm nên khó vào. Như Pháp sư Triệu nói: “Tức sự không gì chẳng khác, tức không không gì chẳng một, cực thượng cùng hạ, ngang bằng nhất quán mới ứng với bình đẳng vậy”. Thai Giáo nói: “Như đất không sai biệt bao nhiêu cỏ cây, bao nhiêu không bao nhiêu, không bao nhiêu bao nhiêu. Lại như nói về tâm luận pháp, ước về pháp luận tâm, tâm có các số pháp không các số, tâm chẳng lìa pháp, pháp chẳng lìa tâm, không số mà số, số mà không số vậy”. Do đó, luận Khởi Tín nói: “Lại nữa, chân như y cứ ngôn thuyết phân biệt có hai thứ nghĩa. Những gì là hai? Một là như thật không, do vì hay cứu cánh hiển bày thật; Hai là, như thật bất không, do vì có tự thể đầy đủ tánh công đức vô lậu. Nói là không, tức từ xưa đến nay tất cả nhiệm pháp chẳng cùng tương ứng, nghĩa là lìa tướng của tất cả pháp sai biệt, do vì không tâm niệm hư vọng, phải biết tự tánh chân như, chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng, chẳng phải chẳng phải có tướng, chẳng phải chẳng phải không tướng, chẳng phải có không cùng tướng, chẳng phải một tướng, chẳng phải khác tướng, chẳng phải chẳng phải một tướng, chẳng phải chẳng phải khác tướng. Chẳng phải một và khác cùng tướng. Cho đến, nói chung tất cả chúng sanh vì có vọng tâm niệm niệm phân biệt đều chẳng tương ứng, nên nói là không, nếu lìa vọng tâm vì thật không thể không. Điều gọi là bất không là vì hiển bày pháp thể không không vọng tức là chân tâm thường hằng bất biến, tịnh pháp đầy đủ thì gọi là Bất không, cũng không có tướng có thể thủ, vì lìa niệm cảnh giới chỉ chứng tương ứng. Chân như, xưa trước giải thích là: Dứt trừ vọng gọi là chân, hiển bày lý gọi là như. Hòa thượng quán ngược lại nghĩa đó nói: Không pháp chẳng phải chân, sao có vọng để có thể khiến trừ ư? Thì chân chẳng phải chân vậy. Không pháp chẳng như, sao

xứng lý có thể hiển bày ư. Nên Như chẳng phải Như vậy. Đó thì không khiến trừ, không dựng lập, vì chẳng phải chân như của an lập vậy. Ở đây giải thích rất diệu, nên tín tâm minh nói: Do vì lấy bỏ, sử dĩ chẳng Như. Lập tức là lấy, khiến tức là bỏ”. Nay không khiến trừ không dựng lập, Đạo tự huyền hội vậy, đâu có chân vọng đáng tình ư? Như lời tựa Bách Luận nói: “Thần nhiên chẳng viện cứ mà sự chẳng mất chân, tự nhiên không nương cậy mà lý tự huyền hội. Đạo của trái gốc đấm trước ở đây vậy. Có thể gọi là không tâm hợp đạo, lý sự đều thông. Lại, tự tướng chân như chỉ lìa niệm cảnh giới thì không thể có hay không mà tư duy, nên nói chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng, chẳng phải chẳng phải có tướng, chẳng phải chẳng phải không tướng, chẳng phải có và không cùng tướng. Tại sao? Nếu có hai có thể được thì gọi là cùng. Nay có tức là không, thì ngoài có không không có thể đồng có cùng, nay không tức là có thì ngoài không không có có thể đồng không cùng, cũng có cũng không trái nhau chẳng lập, nếu quyết định có có và không thì ngăn vướng câu chẳng phải có và không có cùng. Nay có tức là không, có nào chẳng phải không? Nên cả hai chẳng phải cũng tịch, nên biết nói mất bốn câu (tứ cú) không câu có thể mất, rõ ràng không câu đây tức là thật mất vậy.

Hỏi: Nhất tâm bình đẳng, lý tuyệt thiên viên, cố sao trong giáo lại nói các pháp khác?

Đáp: Tùy theo tình mà nói khác tuy khác mà đồng, đối chấp mà nói đồng, tuy đồng mà khác. Lấy đồng phá khác, dùng khác phá đồng, tuy đồng tuy khác, chẳng phải khác chẳng phải đồng, như nói: Cầm mâu của ông đâm thuận của ông, cũng như cưỡi ngựa giặc mà đuổi giặc, dùng tiếng động để ngưng ồn ào. Do đó: Sáng bốn chiều ba, khiến lũ vợ đều vui thích, khổ bơi thoa nước rửa, dùng vừa lúc mà dưỡng nuôi trẻ con, đều là cú thuận có nghi, khéo dùng phương tiện. Như Trang tử nói: “Nhọc thần minh làm một, mà chẳng biết đó đồng vậy”, nghĩa là gọi đó là sáng ba, sao gọi là sáng ba? Thư công có bài phú rằng:

*“Sáng ba mà chiều bốn,
Lũ vợ đều giận bảo,
Nếu sáng bốn mà chiều ba,
Lũ vợ đều vui thích”.*

Danh thật chưa khuyết mà mừng giận làm dụng cũng nhân đó vậy. Ghi chú rằng: Phạm, bốn đó và ba lũ vợ vọng sanh mừng giận, quấy đó cùng với phải, người đời đua tranh khởi thương ghét. Thánh nhân lại dùng phải và quấy đó để dừng phải và quấy của người đời. Thư công

lại lấy bốn và ba để chấm dứt ba và bốn của lũ vợ. Người thâu đạt nơi một, há một nhọc thân mình ở khoảng ấy ư? Kinh Đại Niết-bàn nói: “Thí như người nữ sanh nuôi một đứa con, trẻ nhỏ đó mắc bệnh, người nữ ấy buồn rầu tìm cầu thầy thuốc giỏi. Thầy thuốc đã đến, hợp ba thứ thuốc tô nhũ và đường phèn, trao cho và khiến uống, nhân bảo người nữ rằng: “Đứa trẻ uống thuốc rồi, chớ nên cho bú sữa, phải đợi thuốc tiêu rồi mới cho bú sữa”. Khi ấy người nữ liền dùng chất có mùi vị đắng bôi thoa núm vú mà bảo đứa trẻ rằng: “Sữa mẹ đang bị bôi thoa chất độc, không thể xúc chạm”. Đứa trẻ đó thêm khát, muốn được bú sữa mẹ, nghe nói hơi độc, bèn bỏ đi xa. Đến lúc thuốc đã tiêu, người nữ mới tẩy rửa núm vú, gọi đứa trẻ lại cho bú. Khi ấy, đứa trẻ tuy là thêm khát nhưng trước đó nghe có hơi độc, cho nên chẳng đến, người mẹ lại bảo rằng: “Vì con uống thuốc, nên dùng chất độc để bôi thoa, nay thuốc con uống đã tiêu, ta cũng đã tẩy rửa xong, con nên bú sữa không còn phải khổ đắng”. Đứa trẻ đó nghe xong dần dần trở lại bú sữa, kinh hợp với ý thí dụ. Thí như nếu không có ngã v.v... giống như bôi thoa chất độc. Nói Như Lai Tạng, như gọi con lại bú sữa. Hoặc có lúc nói ngã, có lúc nói vô ngã, đều vì vừa có. Hoặc có lúc nói ngã, có lúc nói vô ngã, đều vì mưa có, như người nữ kia bôi thoa và tẩy rửa chất độc vậy. Như Nghĩa Hải nói: “Gọi tướng của trần sự là khác, khác thể chỉ pháp là không khác, chỉ do pháp thể chẳng khác tức nghĩa khác mới thành, do vì chẳng mất thể, chỉ do trần sự sai biệt tức nghĩa chẳng khác mới thành, vì chẳng hoại duyên mới nói lý vậy. Nên trong kinh nói: “Lạ thay! Thế Tôn, đối với trong pháp không khác hay nói các pháp khác, như sum-la tuy khác mà chẳng thể tự khác. Hư vọng tuy đồng, mà chẳng thể tự đồng, do vì không thể pháp pháp thường sanh, do vì không dụng, trần trần thường lắng đều là thế gian phân biệt chúng sanh vọng tình, ở trong pháp bình đẳng tự sanh sai biệt, hướng đến nói không hai tướng cương lập lắm mối, giống như thợ vẽ từ xa tạo thành tướng trạng cao thấp, hoặc như thợ vàng, rèn luyện ra các hình vật lớn nhỏ, thể muôn pháp thường hư, chỉ do tự tâm biến khởi như luận Đại Trang Nghiêm có kệ tụng:

*“Thí như thợ họa vẽ,
Họa bằng nổi lồi lõm.
Đối phân biệt như vậy,
Ở không thấy năng sở”.*

Thí như người thợ họa vẽ khéo léo có khả năng họa vẽ từ bức tường bằng phẳng nổi lên tướng lồi lõm, kỳ thật không có cao thấp mà thấy có cao thấp, người chẳng chân thật phân biệt cũng lại như vậy, ở

trong pháp giới bình đẳng, nơi không hai tướng, mà thường thấy có hai tướng năng sở. Cho nên không nên khiếp sợ, vì sao chẳng phải khiếp sợ, vì chỉ tự tâm biến khởi, như họa vẽ lồi lõm do tự tay họa vẽ nên.